| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>HUYỆN CHÂU THÀNH<br>TỈNH ĐỒNG THÁP<br><br>Bản án số: 50/2018/DSST<br>Ngày: 17/10/2018<br>"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản" | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thiêm
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Đỗ Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị B, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tân T, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
*Bị đơn:* Lê Thị U, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Cao Đắc T, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Tân T, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:**

Ngày 10 tháng 10 năm 2015 bà Lê Thị U có đến vay của bà 01 lượng (10 chỉ) vàng 9999 để làm vốn mua bán gạo, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Khi vay không thỏa thuận thời gian trả nhưng bà U có hứa khi nào bà cần thì bà U sẽ trả lại cho bà vốn và lãi 1 lần. Đến năm 2017 bà cần số vàng trên để sử dụng, khi đến đòi thì bà U không có ở nhà, điện thoại thì không liên lạc được nên bà nhờ Công an huyện C giải quyết. Sau khi Công an huyện C nhận đơn và mời làm việc thì bà U thừa nhận có nợ của bà 01 lượng vàng 9999 và trả cho bà được 1 lần số tiền là 400.000đồng rồi ngưng cho đến nay.

Tại phiên tòa bà B xác định bà Lê Thị U là người trực tiếp vay nên bà B yêu cầu bà U trả nợ, không yêu cầu ông T liên đới. Do bà B không yêu cầu tính lãi nên bà B tự nguyện trả lại cho bà U số tiền đã nhận của bà U là 400.000đồng.

**Bị đơn bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T**: không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:**

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B. Buộc bà Lê Thị U trả cho bà Nguyễn Thị B 01 lượng vàng 9999. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị B trả cho bà U 400.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà U và ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Bà Nguyễn Thị B khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu T.

**[3] Về nội dung vụ án:**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà B thì vào ngày 10 tháng 10 năm 2015 âm lịch bà B có cho bà U vay 01 lượng (10 chỉ) vàng 9999 để mua bán gạo, khi vay bà U thỏa thuận khi nào bà B cần tiền thì bà U sẽ trả vốn và lãi một lần. Năm 2017 khi bà B cần vốn đến đòi nhiều lần thì bà U không trả. Vì vậy, bà B khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị U cùng chồng là ông Cao Đắc T liên đới trả cho bà 01 lượng (10 chỉ) vàng 9999, bà B không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà B có cung cấp cho Tòa án Biên bản đối chiếu nợ giữa bà B với bà U do cán bộ Đội điều tra tổng hợp Công an huyện C lập ngày 08/8/2016.

Theo biên bản đối chiếu nợ ngày 08/8/2016 bà U thừa nhận: vào tháng 10/2014 âm lịch bà U có vay của bà B 01 lượng vàng 9999, lãi suất 1.000.000đ/tháng, đóng lãi được 17.000.000đồng thì ngưng, mục đích vay là để

làm ăn và bà U cam kết trả dần số vàng trên cho bà B. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà U có vay của bà B 01 lượng vàng 9999 đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa bà B yêu cầu bà U trả cho bà B 01 lượng vàng 9999 và bà B tự nguyện trả lại cho bà U 400.000đồng. Xét thấy, việc B yêu cầu bà U trả cho bà B 01 lượng vàng 9999 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 400.000đồng bà B đã nhận của bà U nay bà B đồng ý trả lại cho bà U nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà B.

Đối với ông Cao Đắc T trước đây khi khởi kiện bà B yêu cầu ông T và bà U cùng trả nợ nhưng tại phiên tòa bà B không yêu cầu ông Cao Đắc T trả nợ nên ông T không phải liên đới trả nợ cùng bà U.

Về lãi suất: bà B không yêu cầu tính lãi, phía bà U cũng không có văn bản ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã trả cho bà B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B.

2. Buộc bà Lê Thị U trả cho bà Nguyễn Thị B 01 lượng (10 chỉ) vàng 9999.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Lê Thị U chưa thi hành số vàng trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất bình quân của ba tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị U phải chịu 1.768.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị B được nhận lại 920.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 03077 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Lê Thị Thiêm**